

Số: 1023/QĐ-ĐHNL-HCTC

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

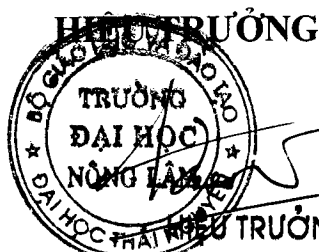
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1541/QĐ-ĐHNL-HCTC ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy định công tác Thi đua khen thưởng trong Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng HCTC, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCTC.



PGS.TS. Trần Văn Điền

QUY ĐỊNH

**Công tác Thi đua, Khen thưởng trong
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1013/QĐ-ĐHNL-HCTC, ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trong trường Đại học Nông Lâm (sau đây gọi tắt là trường ĐHNL) bao gồm: đối tượng áp dụng, nguyên tắc, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; yêu cầu đối với bình xét thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định; quy trình xét, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng và trao tặng; thời điểm nhận hồ sơ, quản lý hồ sơ; Hội đồng Thi đua Khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Công tác Thi đua, Khen thưởng trong trường ĐHNL được thực hiện theo quy định này; các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 404/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các khoa, phòng, trung tâm, viện nghiên cứu trực thuộc trường ĐHNL (sau đây gọi tắt là đơn vị).

2. Cán bộ, viên chức, người lao động (tuyển dụng từ 10 tháng trở lên) trong trường ĐHNL (sau đây gọi tắt là CBVC).

3. Người học đang học tập tại Trường ĐHNL.

4. Tập thể, cá nhân người nước ngoài đang công tác, học tập tại trường ĐHNL; công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục ở nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp đào tạo nghiên cứu khoa học (NCKH) của Nhà trường.

5. Tổ chức, cá nhân người nước ngoài ở trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục; cá nhân người Việt Nam không thuộc trường ĐHNL có thành tích đóng góp cho xây dựng và phát triển Nhà trường.

Điều 3. Yêu cầu đối với bình xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả xếp loại công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm không quá 1/3 số lượng công chức, viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ là cán bộ quản lý.

4. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm học hoặc tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua; việc xét khen thưởng đột xuất được thực hiện ngay khi tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất xuất sắc hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

5. Tập thể, cá nhân không có báo cáo thành tích, đề tài, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng chưa được nghiệm thu công nhận đề tài, sáng kiến, cải tiến hoặc đánh giá không có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

6. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: Kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

7. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng tham dự. Đối với các cuộc họp Hội đồng, thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng những thành viên Hội đồng vắng mặt phải được chủ tịch Hội đồng đồng ý và phải gửi lại phiếu bầu.

8. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Giấy khen của Hiệu trưởng, Giấy khen của Giám đốc ĐHTN, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng (theo danh sách có tên trong quyết định).

9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín suy tôn và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (theo danh sách có tên trong quyết định). Trường hợp có thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến của người vắng mặt bằng phiếu bầu.

10. Đối với cá nhân chuyên công tác: Cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình, xét tặng danh hiệu thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận người được điều động, biệt phái).

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua, gồm:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, công bằng;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

c) Xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, thành tích thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

d) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân.

đ) Khen thưởng phải chính xác, kịp thời, công bằng. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, NCKH, lao động, sản xuất, học tập, công tác.

2. Căn cứ xét tặng hình thức khen thưởng

a) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

b) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.

c) Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến, khen thưởng theo niên hạn).

d) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 05 năm (đủ 60 tháng) kể từ ngày có quyết định được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng.

đ) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được

ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trong trường hợp số người đề nghị khen thưởng vượt quá chỉ tiêu khen thưởng.

e) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

h) Xét khen thưởng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Không xét danh hiệu thi đua trong các trường hợp sau:

a) Không đăng ký thi đua;

b) Lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao.

d) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị xử phạt hành chính; người chưa hết thời hạn kỷ luật;

đ) Người được cử đi học không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc có kết quả học tập từ trung bình trở xuống hoặc chậm tiến độ học tập theo quy định;

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

TỔ CHỨC, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua, hình thức, nội dung phong trào thi đua

1. Tổ chức thi đua

a) Hiệu trưởng Trường ĐHNL và Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng nhà trường chủ trì phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

- Đầu năm học, nhà trường tổ chức đăng ký thi đua cho các tập thể và cá nhân; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể triển khai, thúc đẩy phong trào thi đua, phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tiến hành họp Hội đồng sáng kiến để nghiệm thu đề tài, sáng kiến, cải tiến của tập thể, cá nhân; đánh giá kết quả phong trào thi đua.

- Tổng kết, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Các tổ chức đảng, đoàn thể, hội sinh viên phối hợp với các cấp chính quyền phát động các phong trào thi đua triển khai các cuộc vận động; tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, CBVC, CBCC, HSSV tham gia phong trào thi đua; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

c) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất xuất sắc, nêu gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, có tác dụng giáo dục trong nhà trường, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp xét, lựa chọn và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đối với trường hợp đề nghị cấp trên khen thưởng: Chậm nhất không quá 1 tháng kể từ ngày tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất xuất sắc.

2. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức phong trào thi đua, phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua;

b) Thi đua theo đợt hoặc chuyên đề: Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc một lĩnh vực cần được tập trung để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị chỉ phát động thi đua theo đợt hoặc chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

- Cuối các đợt thi đua các đơn vị tiến hành sơ kết, tổng kết đối với phong trào thi đua do nhà trường phát động, có bình chọn tập thể, cá nhân nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen hoặc đề nghị khen cao.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Tổ chức phong trào thi đua phải có chủ đề cụ thể, xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và chỉ tiêu thi đua; tên gọi phải dễ nhớ, dễ thực hiện, nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm từng năm học; thi đua phải thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và khả năng tham gia của đơn vị, cá nhân.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm năm học, chỉ tiêu cụ thể của mỗi phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá làm căn cứ đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng để phù hợp với thực tế của mỗi kỳ sơ kết, tổng kết.

c) Chú trọng kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện trong quá trình triển khai. Coi trọng việc tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của đợt thi đua ngay từ khi phát động. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng.

d) Thường xuyên giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng trong quá trình triển khai phong trào thi đua; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định của Luật và các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Đăng ký thi đua

1. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua do Hiệu trưởng phát động, các đơn vị tổ chức đăng ký thi đua theo quy định.

2. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức cho cá nhân, đơn vị đăng ký thi đua trong phạm vi thẩm quyền; tổng hợp đăng ký thi đua gửi về Bộ phận Thi đua Khen thưởng của Trường theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm phát động phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện, phát hiện nhân rộng các gương điển hình trong phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị để khen thưởng hoặc đề nghị Giám đốc ĐHTN hoặc cấp cao hơn khen thưởng theo quy định.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Cựu chiến binh, Hội Sinh viên...) các cấp có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với chính quyền trong đơn vị phát động, tổ chức triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; lựa chọn điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng;

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;

c) Phối hợp giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, bộ phận thông tin, truyền thông

Các bộ phận thông tin, tuyên truyền của Trường có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước, quy định của ĐHTN và của Trường về công tác Thi đua, Khen thưởng; cổ động các phong trào thi đua; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, khen thưởng.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Đối với tập thể

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Ngoài các danh hiệu thi đua theo quy định của Nhà nước, ĐHTN, trường ĐHNL còn có các danh hiệu thi đua theo khối, gồm 3 khối: khối Đào tạo; khối Phục vụ đào tạo; khối trung tâm, viện nghiên cứu. Đơn vị thi đua Nhất khối; Đơn vị thi đua Nhì khối; Đơn vị thi đua Ba khối được xét theo thang điểm của Bộ tiêu chí thi đua Tập thể và cá nhân Trường ĐHNL.

4. Danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan trung ương hội, đoàn thể.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến

Danh hiệu Lao động tiên tiến (LĐTT) xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng. Cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao, được cụ thể hóa như sau:

- Đối với giảng viên: Đảm bảo thời gian giảng dạy theo quy định, thực hiện đủ khối lượng giờ giảng, đủ nội dung kiến thức môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng kế hoạch của Khoa, Trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, thông tin cập nhật kiến thức mới, rèn luyện được kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học; hướng dẫn người học hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp;

- Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không là giảng viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định; hoàn thành định mức công việc được giao đúng tiến độ với chất lượng tốt; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động;

- Đối với người được cử đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm: Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với người được cử đi học tập, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên: Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (có xác nhận của cơ sở đào tạo) thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với người ốm đau, nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước: Thời gian nghỉ ốm đau không quá 30 ngày, nghỉ thai sản theo quy định được tính để xem xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Đối với những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân mà dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

đ) Đạt từ 700 điểm trở lên theo thang điểm bộ tiêu chí thi đua của Trường ĐHNL.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu đúng tiến độ, ở mức đạt trở lên, được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, thực tiễn xã hội hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;

Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

- Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;

- Chủ biên 01 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy;

- Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;

- Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus;

- Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên;

- Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia;

- Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải nhất cấp trường trở lên;

- Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật được chọn tham gia triển lãm, Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia;

- Là tác giả chính bài báo khoa học được đăng tải trên các kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học – Công nghệ quốc gia được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận và tính điểm: *Tác giả chính là 02 người đứng đầu trong danh sách tác giả;*

- Chủ nhiệm đề tài, người trực tiếp tham gia (có tên trong danh sách nhóm nghiên cứu tại bản đăng ký đề tài và có tên trong quyết định hoặc bản phân công phân việc cụ thể) của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu đúng tiến độ, ở

mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét công nhận;

- Là tác giả của sản phẩm khoa học - công nghệ được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao khoa học - công nghệ được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả;

- Cải tiến lề lối làm việc, hợp lý hóa công việc, giảm thủ tục phiền hà, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công tác;

- Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền (có quyết định và phân công cụ thể);

- Mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác, có ảnh hưởng tốt trong phạm vi cấp cơ sở trở lên;

- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho đơn vị có giá trị từ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trở lên;

- Có ý tưởng sáng tạo hoặc sản phẩm khoa học tham gia hội thi cấp Đại học hoặc cấp trường đạt giải Nhất, Nhì, Ba;

c) Đạt từ 900 điểm trở lên theo thang điểm bộ tiêu chí thi đua của Trường Đại học Nông Lâm.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT của đơn vị; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 1/3 số cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (TTLĐTT)

Danh hiệu TTLĐTT xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

đ) Đạt từ 700 điểm trở lên theo thang điểm của bộ tiêu chí thi đua của Trường ĐHNL.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (TTLĐXS)

Danh hiệu TTLĐXS xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những TTLĐTT và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt các nghĩa vụ quy định của Nhà nước, của ĐHTN và của Trường;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật của đảng, chính quyền, đoàn thể);

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

đ) Tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” và các tổ chức đoàn thể vững mạnh;

e) Đạt từ 900 điểm trở lên theo thang điểm của bộ tiêu chí thi đua của Trường Đại học Nông Lâm.

Tỷ lệ tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS không quá **30%** số tập thể đạt danh hiệu TTLĐTT.

5. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Tỉnh, Bộ, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ: Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Giấy khen của Hiệu trưởng để khen thưởng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn phong trào thi đua của đơn vị;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen hoặc giấy khen cấp ĐHTN.

Tỷ lệ cá nhân được Hiệu trưởng tặng giấy khen năm học không vượt quá **5%** số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (trừ giấy khen đột xuất, khen theo chuyên đề hoặc khen kỷ niệm thành lập đơn vị).

2. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu TTLĐTT, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Trường;

b) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen hoặc giấy khen cấp ĐHTN.

c) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển từ 05 năm trở lên và vào dịp kỷ niệm ngày thành lập trường (năm chẵn, năm lẻ). Số lượng tập thể được Hiệu trưởng khen vào dịp kỷ niệm thành lập trường không quá 05 tập thể.

Tỷ lệ tập thể được Hiệu trưởng tặng giấy khen năm học không vượt quá 10% số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến của nhà trường (trừ giấy khen đột xuất, khen theo chuyên đề hoặc khen kỷ niệm thành lập trường).

3. Khen thưởng đột xuất: là khen thưởng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất theo đề nghị của Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường.

Điều 12. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN

1. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng khen thưởng cho cá nhân tiêu biểu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương, lời cuốn phong trào thi đua của đơn vị;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen;

Tỷ lệ cá nhân được Giám đốc tặng giấy khen năm học không vượt quá 5% số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (trừ giấy khen đột xuất, khen theo chuyên đề, ...).

2. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Đại học;

b) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen;

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc năm học không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS.

c) Các trường hợp khen khác do Giám đốc quyết định.

Điều 13. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp Bộ, Tỉnh, và cấp Nhà nước

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng

Chính phủ, Huy chương, Huân chương các loại thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn công tác thi đua trong ngành giáo dục.

Điều 14. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục

a) Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục;

b) Có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 15. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ;

2. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được xét và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ PHÂN CẤP TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quy trình bình xét, lựa chọn, suy tôn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

a) Thời gian tổ chức xét: Trước khi kết thúc học kỳ 2 của năm học 01 tháng, các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, nội dung, thành tích đạt được và công văn hướng dẫn bình xét thi đua năm học để bình xét, suy tôn, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thi đua để xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Quy trình xét duyệt:

Bước 1. Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có); đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình bày báo cáo này trước đơn vị trực tiếp quản lý. Đơn vị quản lý nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong đơn vị và lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường xét, duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

Bước 2. Hội đồng thi đua, khen thưởng (hoặc đơn vị) cấp khoa, phòng, trung tâm, viện nghiên cứu căn cứ vào báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; biên bản họp của các tổ, bộ môn xem xét, thảo luận, đối chiếu với tiêu chuẩn để bình xét, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho từng tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, lập danh sách đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường xem xét, công nhận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Đồng thời, tập hợp minh chứng về đề tài, sáng kiến, cải tiến của tập thể, cá nhân gửi cho Hội đồng khoa học, sáng kiến Trường để xem xét, công nhận.

Bước 3. Hội đồng khoa học, sáng kiến Trường tổ chức nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của cá nhân và tập thể thuộc phạm vi quản lý và chuyển kết quả nghiệm thu, minh chứng cho Hội đồng thi đua, khen thưởng để xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành.

Bước 4. Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường căn cứ vào biên bản họp và đề nghị của các đơn vị; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, kết quả nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của Hội đồng khoa học, sáng kiến để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

Lưu ý: Trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc thì không phải thực hiện quy trình này.

* Các danh hiệu thi đua khối (Khối Đào tạo, Khối Phục vụ Đào tạo, Khối các trung tâm, viện nghiên cứu) gồm: Nhất khối, Nhì khối, Ba khối căn cứ vào thang điểm theo tiêu chí thi đua trường ĐHNL.

c) Hồ sơ xét tặng, số lượng và thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

* Hồ sơ xét tặng, gồm:

- Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới): Theo mẫu số 01;

- Trích biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng: Theo mẫu số 02;

- Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân: Theo mẫu số 03;

- Bản thành tích của cá nhân, tập thể: Theo mẫu số 04a, 04b;

- Bản khai tóm tắt đề nghị tặng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”: Theo mẫu số 05

Ghi chú: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04a, 04b, 05 nằm trong Phụ lục kèm theo quy định này.

* Số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 06 bộ.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ: 03 bộ.
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Đại học: 02 bộ.
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Trường: 01 bộ.
- Các báo cáo thành tích của Tập thể và cá nhân: 01 bộ.

* Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng: Theo công văn hướng dẫn.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

a) Khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, các đơn vị thực hiện việc đánh giá (chấm điểm thi đua), tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường khen thưởng hoặc cấp trên đề nghị khen thưởng.

Thời gian nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề cần hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua hoặc chuyên đề thi đua;

b) Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Được áp dụng đối với khen thưởng thành tích đợt xuất xuất sắc. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 55, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thủ trưởng đơn vị xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích đợt xuất xuất sắc.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

+ Tờ trình khen thưởng của đơn vị.

+ Bản tóm tắt thành tích ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

+ Số lượng hồ sơ cần nộp: 02 bộ

Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét khen thưởng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tập thể, cá nhân lập được thành tích đợt xuất xuất sắc.

3. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

a) Các đơn vị chịu trách nhiệm lập, lưu trữ đầy đủ hồ sơ thi đua, khen thưởng từ cấp đơn vị bằng bản cứng và File mềm;

b) Bộ phận Thi đua khen thưởng của Trường quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ thi đua khen, thưởng từ cấp cơ sở trở lên;

Điều 17. Thẩm quyền quyết định, phân cấp công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

1. Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Giám đốc ĐHTN quyết định, công nhận các danh hiệu thi đua: “Tập thể lao động tiên tiến” các CSGDĐHTV, tập thể lao động xuất sắc đối với các đơn vị trực thuộc Đại học, “Đơn vị Xuất sắc khối”, “Đơn vị Giỏi khối”, “Đơn vị Khá khối” và tặng giấy khen của Giám đốc;

b) Hiệu trưởng Trường ĐHNL quyết định, công nhận các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân trong trường.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Nghi thức, hình thức tổ chức trao tặng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đại học Thái Nguyên phối hợp tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước vào dịp 20/11 hàng năm;

c) Hiệu trưởng Trường ĐHNL phối hợp tổ chức trao tặng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Đại học, cấp cơ sở.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 18. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường Đại học Nông Lâm

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường ĐHNL do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; 02 Phó Chủ tịch (01 Chủ tịch Công đoàn, 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác TĐKT); các Ủy viên gồm đại diện cấp ủy, Đoàn TNCSHCM và một số trưởng các phòng, khoa (do Hiệu trưởng quyết định); trưởng bộ phận thi đua hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là ủy viên thường trực kiêm thư ký.

Số lượng thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng không quá 21 thành viên.

3. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường:

a) Nguyên tắc làm việc

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

b) **Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và của ĐHTN về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

- Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Trường; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 19. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở

Căn cứ vào số lượng CBVC, người lao động, cơ cấu tổ chức, tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở. Số lượng thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở do Thủ trưởng cấp dưới cơ sở đề nghị và Hiệu trưởng xem xét, quyết định nhưng không quá 3/4 số lượng thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng trường ĐHNL.

Điều 20. Hội đồng sáng kiến

1. **Thẩm quyền thành lập Hội đồng**

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến Trường.

2. **Thành phần Hội đồng sáng kiến, gồm:**

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng); Phó chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn; ủy viên thường trực là trưởng phòng KHCN&HTQT và một số ủy viên là những cán bộ có trình độ chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý có năng lực thẩm định các đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

3. **Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến**

a) **Chức năng**

Hội đồng sáng kiến Trường có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, làm căn cứ đánh giá cán bộ, viên chức và xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

b) Nhiệm vụ

- Đánh giá kết quả, thẩm định, nghiệm thu, công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

- Xem xét, công nhận phạm vi áp dụng, mức độ ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến, cải tiến và hiệu quả kinh tế, xã hội đối với mỗi đề tài, sáng kiến, cải tiến.

- Lập hồ sơ công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân gửi cho Hội đồng thi đua, khen thưởng trước khi họp Hội đồng thi đua, khen thưởng.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, hiệu quả KT-XH và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài sáng kiến đã được xem xét, công nhận.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI; TRÁCH NHIỆM VÀ NGUYÊN TẮC CHI THƯỞNG

Điều 21. Nguồn kinh phí, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 64 và Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Mức trích lập quỹ không vượt quá 20% tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, ngạch, bậc, cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.

2. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 và 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chi in Giấy chứng nhận, Giấy khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua;

d) Chi công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ, minh chứng; chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng;

đ) Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

e) Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;

g) Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua;

3. Mức thưởng cho một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định từ Điều 69 đến Điều 75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể được tính theo hệ số lương cơ sở như sau:

STT	Các danh hiệu thi đua, khen thưởng	Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN)	Hệ số mức thưởng
I. Các danh hiệu thi đua			
1.	Lao động tiên tiến	CN	0,3
2.	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	CN	1,0
3.	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	CN	3,0
4.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	CN	4,5
5.	Tập thể lao động tiên tiến	TT	0,8
6.	Tập thể lao động xuất sắc	TT	1,5
7.	Cờ thi đua của tỉnh, bộ	TT	8,0
8.	Cờ thi đua của Chính phủ	TT	12,0
II. Các hình thức khen thưởng			
9.	Giấy khen của Hiệu trưởng, của Giám đốc ĐHTN	CN	0,3
		TT	0,6
10.	Bằng khen của tỉnh, bộ	CN	1,0
		TT	2,0
11.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	CN	3,5
		TT	7,0
III. Danh hiệu Vinh dự nhà nước			
12.	Nhà giáo (Thầy thuốc) Ưu tú	CN	9,0
13.	Nhà giáo (Thầy thuốc) Nhân dân	CN	12,5
14.	Anh hùng Lao động	CN	15,5
		TT	31,0
IV. Huân chương các loại			
15.	Huân chương Lao động hạng Nhất	CN	9,0
		TT	18,0
16.	Huân chương Lao động hạng Nhì	CN	7,5
		TT	15,0

17.	Huân chương Lao động hạng Ba	CN	4,5
		TT	9,0
18.	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CN	15,0
		TT	30,0
19.	Huân chương Độc lập hạng Nhì	CN	12,5
		TT	25,0
20.	Huân chương Độc lập hạng Ba	CN	10,5
		TT	21,0

Điều 22. Trách nhiệm và nguyên tắc chi khen thưởng

1. Trách nhiệm chi khen thưởng

a) ĐHTN chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Giám đốc ĐHTN quyết định công nhận;

b) Trường ĐHNL chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định công nhận; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, trao tặng;

* Lưu ý: Các đơn vị tự chủ trực thuộc trường chịu trách nhiệm chi trả cho các tập thể và cá nhân thuộc đơn vị mình (đối với khen thưởng cấp cơ sở).

c) Các hình thức khen thưởng của các Bộ, Ban, ngành khác không thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định của cơ quan quyết định khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi thưởng

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất;

Ví dụ: Trong năm học 2019-2020, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Lao động tiên tiến”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, thì chỉ được nhận mức tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được;

Ví dụ: Năm học 2019-2020, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.

đ) Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Ví dụ: Năm học 2019-2020, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng “Bằng khen” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.

- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;


Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm triển khai quy định này đến toàn thể CBVC trong đơn vị để thực hiện.

2. Phòng Hành chính - Tổ chức (Bộ phận Thi đua, Khen thưởng) là đầu mối, chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát các đơn vị thực hiện Quy định này.

3. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường định kỳ đánh giá việc thực hiện quy định này và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn trường trong từng năm và từng giai đoạn.

4. Các quy định trước đây của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng trái với quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh về Bộ phận Thường trực thi đua, khen thưởng nhà trường (phòng HCTC) để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định. 

PHỤ LỤC

TT	Loại mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Tờ trình
2.	Mẫu số 02	Trích Biên bản họp cấp đơn vị
3.	Mẫu số 03	Trích ngang thành tích
4.	Mẫu số 04a	Báo cáo thành tích của tập thể
5.	Mẫu số 04b	Báo cáo thành tích của cá nhân
6.	Mẫu số 05	Bản tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-

Thái Nguyên, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị

Kính gửi: Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường Đại học Nông Lâm

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên Quy định công tác Thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHNL-HCTC ngày //2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Quy định công tác Thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ vào biên bản họp ngày của Hội đồng Thi đua, khen thưởng/đơn vị, đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường xét, đề nghị xét cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học..... cụ thể như sau:

1. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc:
2. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến:
3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:..... cá nhân
4. Danh hiệu Lao động tiên tiến:... cá nhân
5. Danh hiệu Cờ thi đua cấp...: tập thể....
6. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: cá nhân
7. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc:... cá nhân
8. Giấy khen của Hiệu trưởng:tập thể; ... cá nhân

9. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN:tập thể; ... cá nhân
10. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT:tập thể; ... cá nhân
11. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ:tập thể; ... cá nhân
12. Huân chương hạng.....: ... cá nhân

(Có danh sách kèm theo).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TĐKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NĂM HỌC
(Kèm theo Tờ trình số.... ngày..... của)

1. Tập thể

TT	Tên tập thể (Đơn vị công tác)	Số phiếu tán thành/tổng số thành viên tham dự	Tỷ lệ % tán thành
1.			
2.			

2. Cá nhân

TT	Họ tên cá nhân (Chức vụ, đơn vị công tác)	Số phiếu tán thành/tổng số thành viên tham dự	Tỷ lệ % tán thành
1.	Ông		
2.	Bà		
3.	...		

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

TRÍCH BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG/ĐƠN VỊ
Xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian:h, ngày ... tháng ... năm....

Địa điểm:....

2. Thành phần:

Thành viên

Chủ trì:

Thư ký:

Có mặt: người:

Vắng mặt:.... (lý do)

3. Nội dung cuộc họp

.....

Trước khi bỏ phiếu suy tôn, đã bầu Tổ kiểm phiếu, gồm người:

1.....

2.....

.....

4. Kết quả bỏ phiếu

.....

.....

(Có danh sách kèm theo)

Cuộc họp kết thúc lúc ...h... cùng ngày./.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC**
(Kèm theo biên bản họp ngày của)

I. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu ...

TT	Tập thể/Cá nhân <i>(Họ và tên, chức vụ, đơn vị)</i>	Số phiếu tán thành/tổng số thành viên tham dự	Tỷ lệ % tán thành
1.			
2.			

II. Hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Hiệu trưởng:
2. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN:
3. Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo:
4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:
5. Huân chương.....:

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN
 ĐỀ NGHỊ NĂM HỌC**

I. Danh hiệu thi đua

.....

II. Hình thức khen thưởng

1.

a) Tập thể

TT	Tên tập thể (Đơn vị công tác)	Tóm tắt thành tích trong (*) năm gần đây(**)
1.	
2.		

b) Cá nhân

TT	Họ tên cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác)	Tóm tắt thành tích trong (*) năm gần đây(**)
1.	Ông / Bà.....
2.		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(*) Chỉ kê khai thành tích của số năm cần thiết tối thiểu để đạt được danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị. Ví dụ: Giấy khen của Hiệu trưởng, Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên là 01 năm, Chiến sĩ thi đua cấp bộ là 3 năm; Bằng khen của Bộ trưởng là 2 năm; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là 5 năm;

(**) Chỉ tóm tắt những thành tích chính theo chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp Đại học, bộ, tỉnh trở lên)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
 ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): `
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:.....
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴
3. Thành tích tiêu biểu:

- Trong X năm qua đã có Y sáng kiến, giải pháp, đề tài, bài báo khoa học, giáo trình, trong đó có Z đề tài, sáng kiến tiêu biểu sau:

Năm	Tên sáng kiến/đề tài nghiên cứu ... (ghi rõ chủ trì hoặc tham gia)	Tóm tắt nội dung, hiệu quả, tính ứng dụng, phạm vi ảnh hưởng; cấp đánh giá, xếp hạng (Viết ngắn gọn, có số liệu minh chứng cụ thể)

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐH
NÔNG LÂM**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp Đại học, bộ, tỉnh trở lên)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

Họ và tên: Nam, Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và nơi công tác:

Ngày, tháng, năm vào ngành Giáo dục:

Ngày nghỉ hưu, nghỉ chế độ:

Số năm công tác trong ngành Giáo dục:

Số năm công tác trên địa bàn khó khăn:

Kỷ luật, Mức kỷ luật (nếu có): ... số QĐ kỷ luật.... thời gian kỷ luật.

Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, nơi công tác Ghi rõ: Trường, xã, quận (huyện) <i>(không viết tắt)</i>

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

..., ngày...tháng...năm....

Người khai ký

(Ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Ngoài các mẫu báo cáo trên (theo quy định của nhà trường), thì các mẫu báo cáo thành tích khác được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

